

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀU BÀNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST  
Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Thành Quý.

Ông Nguyễn Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020.

1. Cao Văn N, sinh năm 1994 tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện Th, thành phố Cần Thơ; nơi sinh sống: ấp 3, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Đ và bà Phan Kim N; tiền án: không; tiền sự: từ ngày 10-7-2017 bị UBND phường Bình Hưng Hòa B đưa đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện Nhị Xuân, chấp hành xong ngày 27-12-2018; nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2016/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Cướp tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 09 tháng 11 năm 2016; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 02 năm 2020 sau tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã M, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú: ấp 2, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số

44/2013/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 10 tháng 02 năm 2018; tiền sự: không; nhân thân: Từ ngày 03-9-2010 đến ngày 03-12-2012 bị UBND huyện N tỉnh Cà Mau đưa vào trường giáo dưỡng, chấp hành xong ngày 03-12-2012; bị bắt tạm giữ từ ngày 13 tháng 02 năm 2020 sau tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã V, thành phố H, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: ấp 3, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Võ H, sinh năm 1975; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị M, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T, huyện K, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú: ấp 1, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Văn T và Cao Văn N là bạn bè quen biết với nhau cùng sống tại xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Khoảng 21 giờ 30 ngày 24-11-2019 Nguyễn Văn T và Cao Văn N cùng đến ăn bún tại quán bà Trương Ngọc M. Tại đây T và N gặp ông Võ H. Trong quá trình ngồi ăn bún thì T và ông H xảy ra mâu thuẫn với nhau. Khi bị H chửi, T đứng dậy cầm ghế nhựa màu đỏ đánh ông H, N thấy vậy cũng lấy ghế nhựa màu đỏ đánh ông H. Cả T và N đều dùng ghế nhựa đánh nhiều cái vào vùng đầu và gần đầu của ông H gây thương tích vùng trán tròn vòng cung 5,2 x 0,3cm, vết thương vùng cằm hình chữ V mỗi cạnh 2,5 x 0,2cm. Sau khi đánh ông H thì T và N bỏ về. Sau khi xảy ra sự việc vợ ông H là chị Cao Thị Em trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng tiến hành điều tra và thu giữ: 03 cái ghế nhựa bị gãy. Đến ngày 06/02/2020 thì ông Võ H làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với hành vi của Nguyễn Văn T và Cao Văn N.

Trong thời gian điều tra xác minh giải quyết vụ án, vào ngày 09-02-2020 Cao Văn N tiếp tục phạm tội cụ thể như sau: Cao Văn N, Lê Thị Luyện và Nguyễn Văn S là bạn bè quen biết với nhau. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09-02-2020 Cao Văn N và Lê Thị Luyện đang ở phòng trọ thì S và Hoàng rủ N và Luyện đi hát karaoke cùng với bạn của N là Trần Kinh Đ, Nguyễn Minh H, Huỳnh Chí H, Quách Như N thì N và L đồng ý. Sau đó tất cả cùng đi đến quán karaoke M tại ấp 1, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương hát karaoke và uống bia. Trước khi đi đến quán Karaoke M thì trong túi quần N có để sẵn 01 con dao. Trong lúc uống bia tại đây thì N có hành động choàng cổ vợ ông S là bà H, S

thấy vậy cầm ly bằng nhựa đánh N một cái nhưng không trúng, sau đó N đánh lại S. Trong lúc N và S xảy ra xô xát đánh nhau thì N lấy 01 con dao trong túi quần dài khoảng 20cm đâm 01 nhát trúng ngực trái của S rồi dùng chân đạp S 01 cái ngã xuống đất. Sau khi dùng dao đâm ông S thì N bỏ đi về.

Sau khi xảy ra vụ việc chị Hường đã trình báo cơ quan chức năng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiến hành điều tra và thu giữ: 01 con dao bấm bằng kim loại dài khoảng 20cm (cán dài 11cm, rộng 3cm, lưỡi dao dài 9cm, rộng nhất 2,5cm, một đầu nhọn), 01 cái ly bằng nhựa, 01 đôi dép kẹp ngón màu đen của S. Đến ngày 20/02/2020 thì Nguyễn Văn S làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự và giám định thương tích.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 562/2019-GDPY ngày 10-12-2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Võ H là 07% (bảy phần trăm). Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/2020-GDPY ngày 09-3-2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Văn S là 01% (một phần trăm)

Cáo trạng số 29/CT - VKSBB ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo Cao Văn N và Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 2 khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Văn N; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, i khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về phần dân sự:

Đối với Bị hại Võ H yêu cầu được bồi thường 10.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích, chi phí đi lại và nghỉ làm. Nguyễn Văn T và Cao Văn N đã đồng ý bồi thường mỗi bị can 5.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Võ H nhưng do chưa có tiền bồi thường nên yêu cầu khi chấp hành án xong sẽ liên đới bồi thường sau.

Đối với bị hại Nguyễn Văn S yêu cầu được bồi thường 20.000.000 đồng tiền tiền chi phí điều trị thương tích, chi phí đi lại và nghỉ làm, Cao Văn N đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn S nhưng do chưa có tiền bồi thường nên yêu cầu khi chấp hành án xong sẽ bồi thường sau.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 cái ghế nhựa bị gãy không còn giá trị sử dụng của bà Trương Thị M. Bà M không yêu cầu Nguyễn Văn T và Cao Văn N bồi thường nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao bấm bằng kim loại dài khoảng 20cm (cán dài 11cm, rộng 3cm, lưỡi dao dài 9cm, rộng nhất 2,5cm, một đầu nhọn), 01 cái ly bằng nhựa là công cụ phương tiện Cao văn N dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đôi dép kẹp ngón màu đen của bị hại Nguyễn Văn S là tài sản của S nên ngày 02/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho Nguyễn Văn S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo Cao Văn N trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn N và Nguyễn Văn T đã khai nhận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24/11/2019, Nguyễn Văn T cãi nhau với bị hại Võ H. Nguyễn Văn T và Cao Văn N đã dùng ghế nhựa đánh đập nhiều cái vào vùng đầu và vùng gần đầu của ông H dẫn đến thương tích cho bị hại H là 07% ( bảy phần trăm). Đến ngày 09-02-2020 Cao Văn N trong lúc uống bia tại quán karaoke M thì xảy ra mâu thuẫn với ông Nguyễn Văn S, N đã lấy 01 con dao con dao dài khoảng 20cm đâm một nhát trúng ngực trái của S rồi dùng chân đạp S một cái ngã xuống đất dẫn đến thương tích cho bị hại S được giám định là 01% (một phần trăm). Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Cao Văn N và Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo Xuân biết việc dùng dao, ghế gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là các bị cáo đã làm cho bị hại S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%, bị hại H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%. Các bị cáo dùng dao, ghế là hung khí nguy hiểm. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Văn N có 01 tiền sự chưa được xóa án tích, bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà phạm tội mới. Vì vậy hai bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo và bị hại không quen biết và không có mâu thuẫn từ trước nhưng đánh bị hại thể hiện bị cáo N và T có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Xuân thành khẩn khai báo s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ H yêu cầu được bồi thường 10.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích, chi phí đi lại và nghỉ làm. Bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Văn N đã đồng ý bồi thường mỗi cáo 5.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Võ H nhưng do chưa có tiền bồi thường nên yêu cầu khi chấp hành án xong sẽ liên đới bồi thường sau. Bị hại Nguyễn Văn S yêu cầu được bồi thường 20.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích, chi phí đi lại và nghỉ làm. Cao Văn N đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn S nhưng do chưa có tiền bồi thường nên yêu cầu khi chấp hành án xong sẽ bồi thường sau nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Cao Văn N và bị cáo Nguyễn Văn T liên đới bồi thường cho bị hại Võ H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Buộc bị cáo Cao Văn N bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn S 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: 03 cái ghế nhựa bị gãy không còn giá trị sử dụng; 01 con dao bấm bằng kim loại dài khoảng 20cm (cán dài 11cm, rộng 3cm, lưỡi

dao dài 9cm, rộng nhất 2,5cm, một đầu nhọn), 01 cái ly bằng nhựa là công cụ phương tiện Cao Văn N dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm d, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Văn N.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm d, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 588, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn N và Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-02-2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-02-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Võ H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Cao Văn N bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn S 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 cái ghế nhựa bị gãy không còn giá trị sử dụng; 01 con dao bấm bằng kim loại dài khoảng 20cm (cán dài 11cm, rộng 3cm, lưỡi dao dài 9cm, rộng nhất 2,5cm, một đầu nhọn), 01 cái ly bằng nhựa (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 03/6/2020).

4. Về án phí:

Bị cáo Cao Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cao Văn N và Nguyễn Văn T cùng có trách nhiệm liên đới chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**